

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2950/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 8 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (lần 3)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 20/4/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc thông qua danh mục các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung diện tích tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc thông qua Danh mục các dự án quốc phòng, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực; danh mục các dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ chấp thuận;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc thông qua Danh mục các dự án quốc phòng, dự án phát triển kinh tế*

- xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng; danh mục các dự án xin chủ trương chuyển mục đích rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29/3/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực; danh mục các dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ chấp thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc thông qua Danh mục các dự án quốc phòng, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất trồng lúa phải chuyển mục đích thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực; danh mục các dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ chấp thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích đất rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 3530/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 2022 huyện Thanh Ba; Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất 2022 huyện Thanh Ba (lần 1); Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất 2022 huyện Thanh Ba (lần 2);

Theo đề nghị của UBND huyện Thanh Ba (Tờ trình số 1826/TTr-UBND ngày 27/10/2022) và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (Tờ trình số 789/TTr-TNMT ngày 01/11/2022).

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Thanh Ba với các nội dung chủ yếu sau:

### **1. Phân bổ diện tích các loại đất:**

- Diện tích đất nông nghiệp là 14.182,97 ha, giảm so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt là 5,16 ha, trong đó:

+ Diện tích đất trồng lúa là 3.998,7 ha, giảm 0,71 ha (trong đó: đất chuyên trồng lúa nước 2.873,8 ha, giảm 0,42 ha);

+ Diện tích đất trồng cây hàng năm khác là 1.391,35 ha, tăng 0,21 ha;

+ Diện tích đất trồng cây lâu năm là 4.941,23 ha, tăng 1,98 ha;

+ Diện tích đất rừng sản xuất là 2.920,49 ha, giảm 3,62 ha;

+ Diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 503,82 ha, giảm 3,05 ha;

+ Diện tích đất nông nghiệp khác là 17,3 ha, tăng 0,02 ha;

- Diện tích đất phi nông nghiệp là 5.050,5 ha, tăng so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt là 5,05 ha, trong đó:

+ Diện tích đất thương mại, dịch vụ là 16,55 ha, tăng 3,98 ha;

+ Diện tích đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã là 1.931,83 ha, tăng 7,13 ha (*trong đó: Đất giao thông 1.320,97, tăng 2,73 ha; đất thủy lợi 334,48 ha, tăng 1,38 ha; đất xây dựng cơ sở văn hoá 16,52 ha, tăng 0,93 ha; đất xây dựng cơ sở y tế 7,15 ha, tăng 0,2 ha; đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo 70,57 ha, tăng 0,95 ha; đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao 18,53 ha, tăng 0,81 ha; đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng 121,14 ha, tăng 0,03 ha; đất công trình công cộng khác 0,11 ha, tăng 0,1 ha*).

+ Diện tích đất khu vui chơi, giải trí công cộng là 18,24 ha, tăng 6,9 ha;

+ Diện tích đất ở tại nông thôn là 1.087,02 ha, giảm 14,26 ha;

+ Diện tích đất ở tại đô thị là 75,17 ha, giảm 2,19 ha;

+ Diện tích đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối là 929,34 ha, giảm 0,03 ha;

+ Diện tích đất có mặt nước chuyên dùng là 195,83 ha, tăng 3,52 ha;

- Diện tích đất chưa sử dụng là 231,88 ha, tăng so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt là 0,11 ha.

Chỉ tiêu các loại đất khác giữ nguyên theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Thanh Ba đã được UBND tỉnh phê duyệt.

### **Phụ biểu 01: Chỉ tiêu diện tích các loại đất điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Thanh Ba**

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích đã phê duyệt (ha)	Diện tích điều chỉnh, bổ sung (ha)	So sánh tăng, giảm (ha)
<b>I</b>	<b>LOẠI ĐẤT</b>		<b>19.465,35</b>	<b>19.465,35</b>	<b>0,00</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>14.188,13</b>	<b>14.182,97</b>	<b>-5,16</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1.1	Đất trồng lúa	LUA	3.999,41	3.998,70	-0,71
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>2.874,22</i>	<i>2.873,80</i>	<i>-0,42</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.391,14	1.391,35	0,21
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	4.939,25	4.941,23	1,98
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	302,03	302,03	-
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	108,05	108,05	-
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	2.924,11	2.920,49	-3,62
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	506,87	503,82	-3,05
1.6	Đất nông nghiệp khác	NKH	17,28	17,30	0,02
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>5.045,45</b>	<b>5.050,50</b>	<b>5,05</b>
	<i>Trong đó:</i>				
2.1	Đất quốc phòng	CQP	240,75	240,75	-
2.2	Đất an ninh	CAN	1,03	1,03	-
2.3	Đất cụm công nghiệp	SKN	244,22	244,22	-
2.4	Đất thương mại dịch vụ	TMD	12,57	16,55	3,98
2.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	188,92	188,92	-
2.6	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	1,50	1,50	-

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích đã phê duyệt (ha)	Diện tích điều chỉnh, bổ sung (ha)	So sánh tăng, giảm (ha)
2.7	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ	SKX	90,12	90,12	-
2.8	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.924,70	1.931,83	7,13
	<i>Trong đó:</i>				
-	Đất giao thông	DGT	1.318,24	1.320,97	2,73
-	Đất thủy lợi	DTL	333,10	334,48	1,38
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	15,59	16,52	0,93
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	6,95	7,15	0,20
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo	DGD	69,62	70,57	0,95
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	17,72	18,53	0,81
-	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	0,14	0,14	-
-	Đất công trình năng lượng	DNL	15,58	15,58	-
-	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	1,78	1,78	-
-	Đất có di tích lịch sử văn hóa	DDT	2,28	2,28	-
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	1,75	1,75	-
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	12,87	12,87	-
-	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	121,11	121,14	0,03
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	0,29	0,29	-
-	Đất chợ	DCH	7,67	7,67	-
-	Đất công trình công cộng khác	DCK	0,01	0,11	0,10
2.9	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	DKV	11,34	18,24	6,90
2.10	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.101,28	1.087,02	-14,26
2.11	Đất ở tại đô thị	ODT	77,36	75,17	-2,19
2.12	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	16,63	16,63	-
2.13	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	2,30	2,30	-
2.14	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	10,41	10,41	-
2.15	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	929,37	929,34	-0,03
2.16	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	192,31	195,83	3,52
2.17	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,64	0,64	-
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	<b>231,77</b>	<b>231,88</b>	<b>0,11</b>

## 2. Danh mục dự án điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Thanh Ba

Dự án điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2022: 05 dự án.

(Chi tiết có phụ biểu đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

**1.** Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022; tham mưu thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quyết định theo kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

**2.** UBND huyện Thanh Ba có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố công khai điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất; đơn đốc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng nội dung điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất, giải quyết kịp thời các tranh chấp về đất đai, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai, vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ban hành. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, UBND huyện Thanh Ba và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Trọng Tấn**

**PHỤ BIỂU: DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022  
TRÊN ĐỊA HUYỆN THANH BA**

*(Kèm theo Quyết định số: 2950/QĐ-UBND ngày 8 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Phú Thọ)*

STT	Tên dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (ha)	Sử dụng vào các loại đất																Căn cứ pháp lý
					LUC	LUK	BHK	CLN	NTS	NKH	RSX	ODT	ONT	DVH	DGT	DTL	NTD	MNC	DNL	CSD	
<b>1</b>	<b>Công trình, dự án đã được phê duyệt trong KHSDĐ năm 2022</b>			<b>145,94</b>	<b>32,46</b>	<b>13,73</b>	<b>2,76</b>	<b>9,92</b>	<b>4,73</b>	<b>6,30</b>	<b>33,20</b>	<b>0,50</b>	<b>1,71</b>	<b>0,83</b>	<b>4,30</b>	<b>8,51</b>	<b>0,50</b>	<b>24,40</b>	<b>0,27</b>	<b>1,81</b>	
1	Cụm Công nghiệp Bãi Ba 2	Xã Chí Tiên, Sơn Cương	Công ty TNHH Xây dựng Tự Lập	75,00	6,81	11,12	0,62	7,10	2,03	6,30	31,38		1,31		1,30	7,00				0,02	Nghi quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 và Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ
2	Khu dân cư nông thôn kết hợp nghỉ dưỡng sinh thái và nuôi trồng thủy sản	Xã Đỗ Sơn	Liên danh CT CP Tập đoàn MBG và CT CP Constrexim số 1 (CONFITECH)	45,35	12,10	0,60	0,90	1,62	1,70		1,52				2,20	0,31		24,40			Nghi quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ
3	Khu dân cư mới (Khu nhà ở Đô thị Thanh Ba tại Thị trấn Thanh Ba và xã Đồng Xuân, huyện Thanh Ba)	Xã Đồng Xuân, Thị trấn Thanh Ba	Liên danh Công ty CP BV Land, CT CP Tập đoàn Bách Việt và CT CP Đầu tư xây dựng Lilama	25,00	13,40	2,01	1,00	1,00	1,00		0,30	0,50	0,40	0,83	0,80	1,20	0,50		0,27	1,79	Nghi quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Khu 3 (Khu 7, khu 8 cũ) xã Lương Lỗ	Xã Lương Lỗ	UBND huyện Thanh Ba	0,24			0,24														Nghi quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Phú Thọ
5	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Xã Lương Lỗ	UBND huyện Thanh Ba	0,35	0,15			0,20													Nghi quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 của

STT	Tên dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (ha)	Sử dụng vào các loại đất															Căn cứ pháp lý		
					LUC	LUK	BHK	CLN	NTS	NKH	RSX	ODT	ONT	DVH	DGT	DTL	NTD	MNC	DNL		CSD	
	Khu 3 (Khu 7, khu 8 cũ) xã Lương Lễ																					HKND tỉnh Phú Thọ
<b>II</b>	<b>Dự án sau điều chỉnh (tên, địa điểm, diện tích, loại đất)</b>			<b>145,8</b>	<b>32,88</b>	<b>14,0</b>	<b>2,52</b>	<b>7,94</b>	<b>4,96</b>	<b>6,30</b>	<b>36,82</b>	<b>0,50</b>	<b>1,71</b>	<b>0,83</b>	<b>4,30</b>	<b>6,34</b>	<b>0,50</b>	<b>24,20</b>	<b>0,27</b>	<b>1,70</b>		
1	Cụm Công nghiệp Bãi Ba 2	Xã Chí Tiên, Sơn Cương	Công ty TNHH Xây dựng Tự Lập	75,00	7,38	11,12	0,62	5,10	2,03	6,30	35,00		1,31		1,30	4,83						Nghi quyết số 02/2022/NQ-HKND ngày 30/5/2022 và Nghi quyết số 05/2022/NQ-HKND ngày 15/7/2022 của HKND tỉnh Phú Thọ
2	Khu dân cư nông thôn kết hợp nghỉ dưỡng sinh thái và nuôi trồng thủy sản	Xã Đỗ Sơn	Liên danh CT CP Tập đoàn MBG và CT CP Constrexim số 1 (CONFITECH)	45,35	12,1	0,8	0,9	1,62	1,7		1,52				2,2	0,31		24,2				Nghi quyết số 06/2022/NQ-HKND ngày 15/7/2022 của HKND tỉnh Phú Thọ
3	Khu dân cư mới (Khu nhà ở Đô thị Thanh Ba tại Thị trấn Thanh Ba và xã Đông Xuân, huyện Thanh Ba)	Xã Đông Xuân, Thị trấn Thanh Ba	Liên danh Công ty CP BV Land, CT CP Tập đoàn Bách Việt và CT CP Đầu tư xây dựng Lilama	25,00	13,40	2,10	1,00	1,00	1,00		0,30	0,50	0,40	0,83	0,80	1,20	0,50		0,27	1,70		Nghi quyết số 06/2022/NQ-HKND ngày 15/7/2022 của HKND tỉnh Phú Thọ
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Khu 3 (Khu 7, khu 8 cũ) xã Lương Lễ	Xã Lương Lễ	UBND huyện Thanh Ba	0,24				0,01	0,23													Nghi quyết số 23/2021/NQ-HKND ngày 09/12/2021 của HKND tỉnh Phú Thọ;
5	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Khu 3 (Khu 7, khu 8 cũ) xã Lương Lễ	Xã Lương Lễ	UBND huyện Thanh Ba	0,21				0,21														Nghi quyết số 21/2019/NQ-HKND ngày 14/12/2019 của HKND tỉnh Phú Thọ;

